

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ NINH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 05-5-2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Thu Thủy, bà Nguyễn Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trường Q tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An năm 2017. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, hôn nhân rơi vào

tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2019, bà và ông Q không còn liên lạc với nhau. Bà thấy không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 26/7/2018. Cháu C do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ và hiện nay cháu đang sống cùng với bà tại xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện nay, bà đang làm công nhân có mức thu nhập ổn định từ 7.000.000đ đến 11.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, khi ly hôn bà có nguyện vọng nhận nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Trường Q:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, ông Q không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ thu thập được. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Q đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 26/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Trường Q có nơi cư trú tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều

35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]. Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Q xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An năm 2017 nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. bà T và ông Q sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay và không liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q không đến Tòa án, không tham gia hòa giải, điều đó cho thấy ông Q không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2]** Về nuôi con chung: bà T và ông Q có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 26/7/2018. Xét thấy, cháu C còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và hiện nay cháu đang sinh sống với mẹ. Ông Q cũng thống nhất giao con cho bà T nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Châu cho bà T nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định của pháp luật. bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

**[2.3]** Về chia tài sản chung, nợ chung: bà T và ông Q khai không có nên không xem xét, giải quyết.

**[3]** Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Trường Q ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Bảo C, sinh ngày 26/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010358, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Trung Thành**

